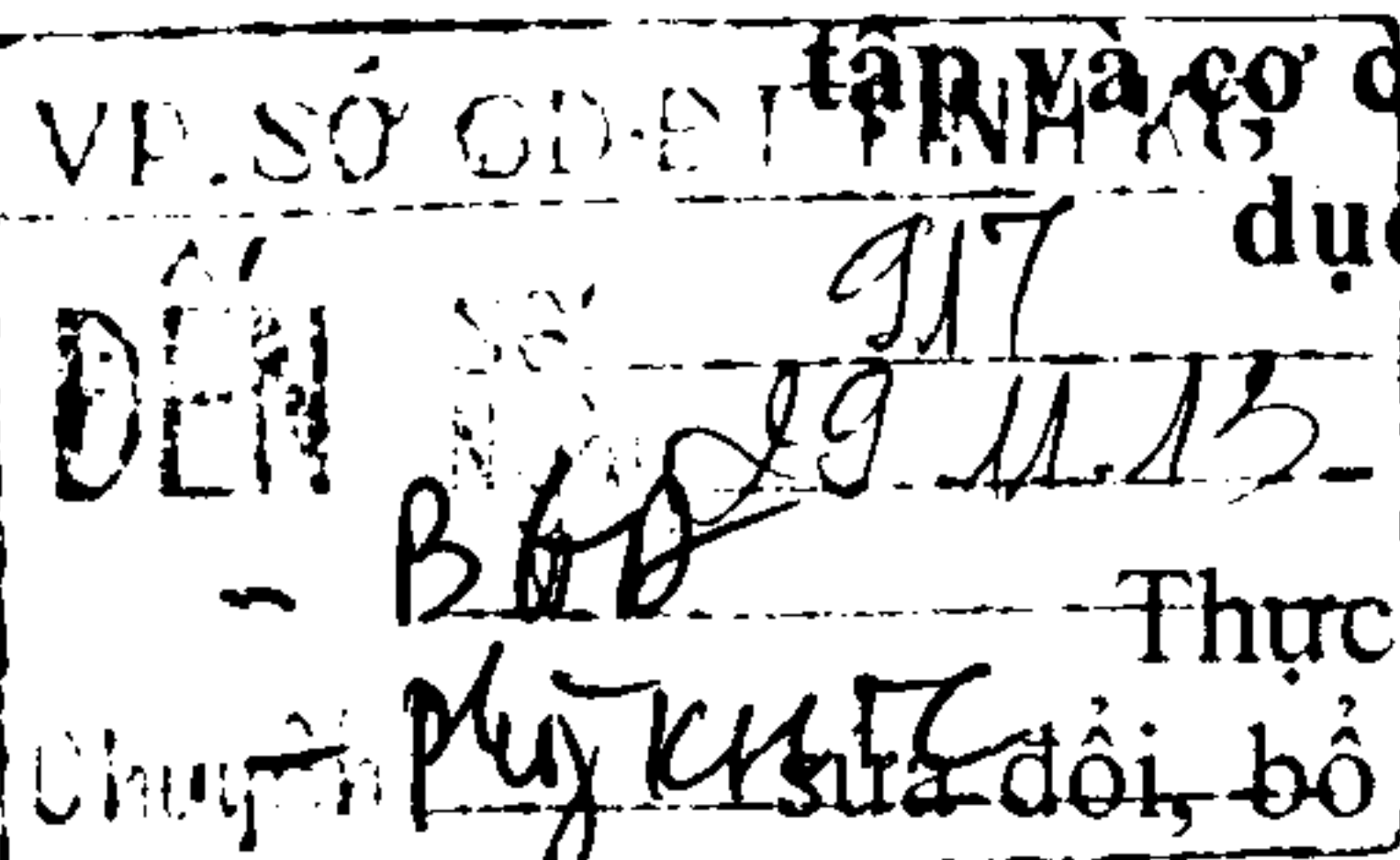


Số: 99 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2013

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015.



Thực hiện Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục quốc dân, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Thực hiện cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng gia đình chính sách, người có công, thân nhân người có công với cách mạng, con hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người, con của hạ sỹ quan, binh sỹ, chiến sỹ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

- Các cấp, các ngành liên quan, các cơ sở giáo dục, đào tạo và các địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về đối tượng, cơ chế miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập; công tác lập dự toán, thủ tục phân bổ và thanh quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các ngành, các cấp và toàn dân hiểu rõ về chủ trương, chính sách, cơ chế miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập để thực hiện đạt kết quả tốt.

II. Nội dung kế hoạch:

1. Đối tượng được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập:

1.1. Đối tượng được miễn học phí:

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Pháp lệnh Bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

- Trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; trẻ em có cha và mẹ hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng.

- Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hóa, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

- Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên).

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học.

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Sinh viên học chuyên ngành Mác - Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Học sinh, sinh viên, học viên các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Pháp y và Giải phẫu bệnh.

- Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

1.2. Đối tượng được giảm học phí:

a) Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm: Học sinh, sinh viên các chuyên ngành nhã nhạc, cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với dạy nghề (Danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định).

b) Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề và trung cấp chuyên nghiệp.

1.3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ chế thực hiện miễn giảm và hỗ trợ chi phí học tập:

Việc thực hiện miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập chỉ thực hiện trong thời gian học tập tại trường.

2.1. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập có đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo số lượng người học thực tế và mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2.2. Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập (theo mức học phí của các trường công lập trong vùng đối với giáo dục mầm non, phổ thông; theo mức học phí quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP tương ứng với các nhóm ngành, nghề đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học).

- Phương thức chi trả:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh trung học cơ sở các trường ngoài công lập.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh trung học phổ thông ngoài công lập.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho người học (hoặc cha mẹ, người giám hộ) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập.

2.3. Hỗ trợ chi phí học tập:

- Hồ sơ thủ tục và định mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015.

- Phương thức chi trả:

Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quản lý, quyết toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho cha mẹ học sinh và ủy quyền Ủy Ban nhân dân cấp xã tổ chức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập cho gia đình người học.

- Thời điểm được hưởng: 01/9/2013.

III. Biện pháp thực hiện:

1. Sở Tài chính:

Cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo hàng năm của ngân sách tỉnh nguồn kinh phí thực hiện miễn, giảm, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

Chỉ đạo Phòng Tài chính các huyện, thị xã, thành phố thẩm định phân bổ kịp trong dự toán hàng năm nguồn kinh phí thực hiện miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập cho các cơ sở đào tạo cấp huyện và các đối tượng thụ hưởng do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp dự toán. Hướng dẫn thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí kịp thời đúng quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập; hồ sơ, quy trình, thủ tục, quản lý và tổ chức thực hiện chi trả tiền học phí cho học sinh mầm non, phổ thông ngoài công lập trong diện được cấp bù học phí theo quy định. Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục, trường phổ thông thuộc hệ thống ngành quản lý thông báo rộng rãi về đối tượng, thủ tục hưởng chế độ miễn, giảm, cấp bù học phí.

3. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội:

Rà soát, hướng dẫn việc xác định đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn giảm đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố thẩm tra, cấp kinh phí thực hiện.

Hướng dẫn các trường trung cấp nghề xây dựng dự toán kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí đang theo học tại các trường.

Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị, thành phố và các trường trung cấp nghề thông báo rộng rãi về đối tượng, quy trình hồ sơ thủ tục và hỗ trợ chi phí học tập. Đôn đốc, nhắc nhở các Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội; các trường trung cấp nghề trong công tác lập dự toán, chi trả và thanh quyết toán nguồn kinh phí kịp thời, đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong kế hoạch. Chỉ đạo các xã, phường thị trấn xác nhận đúng đối tượng được miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình Kiên Giang, đề nghị Báo Kiên Giang:

Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền về chủ trương, cơ chế, chính sách miễn giảm, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập đến toàn thể nhân dân, học sinh, sinh viên trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính và UBND các huyện, thị thành phố tổ chức triển

khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, khó khăn đề nghị phản ánh về Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tham mưu UBND tỉnh có hướng chỉ đạo, xử lý.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 17/8/2011 của UBND tỉnh. *7.02*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP, Phòng VHXXH, TH;
- Lưu: VT, Idlinh.

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

Mai Văn Huỳnh